

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 06 – MORITOKO COLOSTRUM CANXI-DIABET/2023

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm**

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG Y HỌC BIO ORGANIC**

Địa chỉ: Thôn Đỗ Mỹ, xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 0389948784.

Mã số doanh nghiệp: 0108117821

Ngày cấp: 01/11/2021, Nơi cấp: Chi Cục an toàn vệ sinh thực phẩm Tỉnh Hưng Yên.

**II. Thông tin về sản phẩm**

**1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung MORITOKO COLOSTRUM CANXI-DIABET (Dành cho người từ 18 tuổi).**

**2. Thành phần trong 100g sản phẩm:**

Thành phần: Sữa bột béo tan nhanh, Đạm whey cô đặc, Đường (Lactose), Chất xơ (OLIGOMATE-NP 55), Omega 55, Sữa non, Taurine, Lysine, Bột yến sào, Bột óc chó, Isomalt, Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Vitamin B5, Vitamin B6, Vitamin B12, Vitamin B3, Axit Folic, Biotin, Canxi, Aquamin F (32%), Photpho, Magie, Sắt, Kẽm, Natri, Kali, Clorid, I-ốt. Hương sữa và hương vani tổng hợp dùng trong thực phẩm.

**3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản phẩm (đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe).**

**4. Thời hạn sử dụng sản phẩm:** 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất, hạn sử dụng in trên bao bì sản phẩm.

**5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

**5.1. Quy cách đóng gói**

- Đóng lon: 300g/ lon, 320g/ lon, 350g/ lon, 400g/ lon, 800g/ lon, 820g/ lon, 850g/ lon, 900g/ lon. Đóng túi: 5g, 10g, 15g, 20g, 25g, 35g, 50g, 100g, 150g, 200g, 250g, 500g, 1000g.

- Quy cách đóng gói có thể thay đổi phụ thuộc vào nhu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.



## 5.2. Chất liệu bao bì

- Sản phẩm được đóng gói trong hộp thiếc phù hợp theo QCVN 12-3:2011/BYT ngày 30/8/2011 của Bộ Y tế quy định về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng kim loại tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.
- Nắp nhựa, thìa nhựa được sản xuất từ nhựa PP (Polypropylene) phù hợp theo QCVN 12-1:2011/BYT ngày 30/8/2011 của Bộ Y tế quy định về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

## 6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Tên: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MEDILIFE VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu Bến Hàn, xã An Thượng, Tp.Hải Dương, Tỉnh Hải Dương

## III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu dự thảo nhãn sản phẩm)

## IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 của Quốc Hội;
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa;
- Nghị định số 111/2021/NĐ-CP Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 về nhãn hàng hóa;
- Thông tư số 24/2019/TT-BYT Bộ y tế quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm;
- Theo QCVN 8-1:2011/BYT của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- Theo QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Theo: QCVN 8-3:2011/BYT của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- Tiêu chuẩn của nhà sản xuất số: 06 – MORITOKO COLOSTRUM CANXI-DIABET/2023-TCSX

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.



Hưng Yên, ngày 1 tháng 1 năm 2023

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**



GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Văn Liâu*





CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN MEDIFE VIỆT NAM CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BẢN TIÊU CHUẨN NHÀ SẢN XUẤT**

Số: 06 – MORITOKO COLOSTRUM CANXI-DIABET/2023-TCSX

Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung MORITOKO COLOSTRUM CANXI-DIABET  
(Dành cho người từ 18 tuổi)

**1. Tên, địa chỉ cơ sở công bố sản phẩm:**

Tên: CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG Y HỌC BIO ORGANIC

Địa chỉ: Thôn Đỗ Mỹ, xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

**2. Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất:**

Tên: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MEDILIFE VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu Bến Hàn, xã An Thượng, Tp.Hải Dương, Tỉnh Hải Dương

**3. Chỉ tiêu cảm quan:**

TT	Chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	Dạng bột, đồng nhất, không vón cục, không lẫn tạp chất lạ
2	Màu sắc	Từ màu trắng sữa đến vàng nhạt đồng đều
3	Mùi vị	Thơm ngon, đặc trưng của sản phẩm

**4. Thành phần trong 100g sản phẩm:**

Thành phần: Sữa bột béo tan nhanh, Đạm whey cô đặc, Đường (Lactose), Chất xơ (OLIGOMATE-NP 55), Omega 55, Sữa non, Taurine, Lysine, Bột yến sào, Bột óc chó, Isomalt, Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Vitamin B5, Vitamin B6, Vitamin B12, Vitamin B3, Axit Folic, Biotin, Canxi, Aquamin F (32%), Photpho, Magic, Sắt, Kẽm, Natri, Kali, Clorid, I-ốt. Hương sữa và hương vani tổng hợp dùng trong thực phẩm.



### 5. Chỉ tiêu chất lượng:

TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	TRONG 100G
Năng lượng	Kcal	391.56
Đạm whey cô đặc	g	9.8
Năng lượng từ Chất đạm	Kcal	39.2
Hydrat cacbon	g	63.34
Năng lượng từ hydrat cacbon	Kcal	253.36
Chất béo	g	11
Năng lượng từ chất béo	Kcal	99
Chất xơ (OLIGOMATE-NP 55)	g	1.1
Omega 55	mg	31
Sữa non	mcg	5000
Taurine	mg	27
Lysine	mg	500
Bột yến sào	mcg	50
Bột óc chó	mcg	20
Isomalt	g	5.1
Vitamin A	IU	990
Vitamin D3	IU	180
Vitamin E	IU	20
Vitamin C	mg	26
Vitamin B1	mcg	220
Vitamin B2	mcg	330
Vitamin B5	mcg	1450
Vitamin B6	mcg	330
Vitamin B12	mcg	0.8
Vitamin B3	mg	4.5
Axit Folic	mcg	130

Biotin	mcg	13
Canxi	mg	600
Canxi Aquamin F (32%)	mcg	3000
Photpho	mg	290
Magie	mg	48
Sắt	mg	1.41
Kẽm	mg	1.17
Natri	mg	180
Kali	mg	390
Clorid	mg	220
I-ốt	mcg	82

Hàm lượng thực tế tối thiểu đạt 80% so với giá trị được công bố.

Hàm lượng vitamin và khoáng chất không vượt quá mức cho phép của Phụ lục số 02. Ngưỡng dung nạp tối đa (Ban hành kèm theo thông tư 43/2014/TT-BYT ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Bộ Y tế).

## 6. Chỉ tiêu an toàn:

### 6.1. Giới hạn về độc tố vi nấm.

Theo QCVN 8-1:2011/BYT của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

### 6.2. Giới hạn về kim loại nặng.

Theo QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

### 6.3. Giới hạn về vi sinh vật.

Theo: QCVN 8-3:2011/BYT của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

### 6.4. Giới hạn về phụ gia thực phẩm.

Theo Thông tư 24/2019/TT-BYT của Bộ Y tế Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

### 6.5. Giới hạn về Melamin.

Theo Quyết định 38/2008/QĐ-BYT ngày 11/12/2008 của Bộ Y tế Quy định mức giới hạn tối đa melamin nhiễm chéo trong thực phẩm.

383  
TY  
AN  
OAI  
LI  
NA

782  
TY  
HON  
UON  
OC  
KANI  
1458









BN: 230522-012/TTSG

Mã số mẫu / Sample ID: 2305444-01

(Thay thế 2305444 hết hiệu lực)

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**  
Analytical Results



Tên mẫu / Sample name : **Thực phẩm bổ sung MORITOKO COLOSTRUM CANXI-DIABET**  
(Dành cho người từ 18 tuổi trở lên)

Khách hàng / Client : **CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG Y HỌC BIO ORGANIC**

Địa chỉ / Address : **Thôn Đỗ Mỹ, xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên**

Mô tả mẫu / Sample description : **Mẫu dạng bột đựng trong bao bì kín**

Nền mẫu / Matrix : **Thực phẩm bổ sung MORITOKO COLOSTRUM CANXI-DIABET**  
(Dành cho người từ 18 tuổi trở lên)

Số lượng mẫu / Number of sample: **01**

Ngày nhận mẫu / Date of sample received : **22/05/2023**

Ngày hẹn trả kết quả / Date of results delivery: **31/05/2023**

Mã số mẫu	Chỉ tiêu phân tích	Kết quả	LOD	Đơn vị	Phương pháp
2305444 - 01	Arsen(As) <sup>(*)</sup> (b)	KPH	0.05	mg/kg	Ref. AOAC 2015.01
	Cadimi (Cd) <sup>(*)</sup> (b)	KPH	0.05	mg/kg	Ref. AOAC 2015.01
	Thiếc (Sn)	KPH	0.05	mg/kg	Ref. AOAC 2015.01
	Chì (Pb) <sup>(*)</sup> (b)	KPH	0.02	mg/kg	Ref. AOAC 2015.01
	Thủy ngân (Hg) <sup>(*)</sup> (b)	KPH	0.02	mg/kg	Ref. AOAC 2015.01
	Aflatoxin M <sub>1</sub>	KPH	0.025	µg/kg	Ref. EN 15662 - 2018
	Aflatoxin B <sub>1</sub>	KPH	0.1	µg/kg	Ref. EN 15662 - 2018
	Ochratoxin A	KPH	0.1	µg/kg	Ref. EN 15662 - 2018
	Patulin	KPH	1.0	µg/kg	Ref. EN 15662 - 2018
	Deoxynivalenol (DON)	KPH	100	µg/kg	Ref. EN 15662 - 2018
	Zearalenone (ZON)	KPH	10	µg/kg	Ref. EN 15662 - 2018
	Fumonisin	KPH	100	µg/kg	Ref. EN 15662 - 2018



BN: 230522-012/TTSG

Mã số mẫu / Sample ID: 2305444-01

(Thay thế 2305444 hết hiệu lực)

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**  
Analytical Results

Mã số mẫu	Chỉ tiêu phân tích	Kết quả	LOD	Đơn vị	Phương pháp
2305444 - 01	Melamin	KPH	1.0	mg/kg	Ref. TCVN 9048-2012
	<i>Listeria monocytogenes</i>	KPH	-	/25g	ISO 11290-1:2017
	<i>Salmonella</i> spp. (*) <sup>(b)</sup>	KPH	-	/25g	TCVN 10780-1:2017
	<i>Cronobacter sakazakii</i>	KPH	-	/25g	TCVN 7850:2018
	<i>Enterobacteriaceae</i> (*) <sup>(b)</sup>	< 10	-	CFU/g	ISO 21528-2:2017
	<i>Staphylococci</i> dương tính <i>coagulase</i> (*) <sup>(b)</sup>	< 10	-	CFU/g	TCVN 4830-1:2005
	Nội độc tố của <i>Staphylococcus</i> ( <i>Staphylococcal Enterotoxin</i> )	KPH	-	/25g	TCVN 9582: 2013

**Ghi chú/Note :**

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử đã được mã hóa như trên /The results only valid for the sample encoded as above
- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty / The results shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director
- (\*) Phương pháp được Vilas công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS)
- (a) Kết quả do nhà thầu phụ thực hiện / The parameters tested by subcontractor
- (b) Phòng thử nghiệm được chỉ định bởi Bộ Y Tế / Lab approved by Ministry of Health
- LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of detection.
- Theo phương pháp thử, kết quả vi sinh được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/ml khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/According to the test method, the result of microbiology is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/ml when the dish contains no colony
- Theo phương pháp thử, kết quả vi sinh được biểu thị là 0 MPN/g hoặc MPN/ml nghĩa là không có phản ứng cho thấy sự phát triển của vi sinh vật đích trong môi trường nuôi cấy /According to the test method, the result of microbiology is expressed 0 MPN/g or MPN/ml as there is not reaction indicated growth of target microorganism in culture medium.
- Đối với chất lượng của nước, kết quả vi sinh được biểu thị là 0 nghĩa là không có phát hiện khuẩn lạc trong thể tích mẫu được phân tích / Water quality, the result of microbiology is expressed 0 as not detected colony in the sample volume tested.

**Phụ trách phòng thí nghiệm**

Officer in charge of laboratory



ThS. Nguyễn Thanh Tân

BM15.05a/BH01/1.2016



Giám Đốc

Director

TS. Phạm Kim Phương



TS. Phạm Kim Phương

TS. Phạm Kim Phương





BẢNG THÔNG TIN SẢN PHẨM		MATERIALS FACTS	
TÊN SẢN PHẨM	ĐƠN VỊ ĐO LƯỜNG	TÊN SẢN PHẨM	ĐƠN VỊ ĐO LƯỜNG
Moriboko	1 gói	Vitamin B1	10 mg
		Vitamin B2	10 mg
		Vitamin B6	10 mg
		Vitamin B12	10 mg
		Vitamin C	10 mg
		Vitamin E	10 mg
		Vitamin K	10 mg
		Vitamin A	10 mg
		Vitamin D	10 mg
		Vitamin H	10 mg
		Vitamin P	10 mg
		Vitamin U	10 mg
		Vitamin Q	10 mg
		Vitamin M	10 mg
		Vitamin L	10 mg
		Vitamin J	10 mg
		Vitamin I	10 mg
		Vitamin G	10 mg
		Vitamin F	10 mg
		Vitamin D	10 mg
		Vitamin C	10 mg
		Vitamin B6	10 mg
		Vitamin B2	10 mg
		Vitamin B1	10 mg

Moriboko không phải là thuốc và không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh.

**Moriboko** COLOSTRUM

BỘ SÙNG CANXI-AQUAMIN F GIÚP XƯƠNG CHẮC BỀ BỀ

Thực phẩm bổ sung

6 CANXI-DIABET  
Người trên 18 tuổi

Đông dược truyền thống  
E-LISONSIN

120/EO

Moriboko không phải là thuốc và không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh.

**Thực phẩm:** Sản phẩm này được, Dạng viên có các: Đường lactose, Chất xơ POLYDACTANE 55, Omega 33, Sắt non, Taurine, Lysine, Biotin non, Biotin acetyl, Biotin, Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Vitamin B3, Vitamin B5, Vitamin B6, Vitamin B12, Vitamin B9, Acid folic, Biotin, Carnitine, Arginine f (E274), Phosphor, Magnesi, Selen, Iodin, Kali, Cholesterol, Homocystein non có hương vị dâu tây hợp đồng trong thực phẩm.

**Đối tượng sử dụng:**  
Sản phẩm dành cho người trên 18 tuổi bị suy, người bị loãng xương, người có nguy cơ loãng xương, người cần bổ sung canxi, người bị tiểu đường no có nguy cơ bị tiểu đường.

**Liều lượng:**  
Hầu như sản phẩm là một liều nhỏ, không cần, tránh uống nước nóng tức thì, không nên uống sản phẩm trong 1 tuần.

**Thời hạn sử dụng:**  
- 24 tháng kể từ ngày sản xuất.  
- Ngày sản xuất và hạn dùng in ở đáy hộp, không sử dụng quá 6 tuần kể từ ngày sản xuất và hạn dùng.

**Bảng hướng dẫn pha chế:**

Chỉ cần pha 1 muỗng 1 gói vào 100ml nước ấm, hoặc pha 2 muỗng 2 gói vào 200ml nước ấm, hoặc pha 3 muỗng 3 gói vào 300ml nước ấm, hoặc pha 4 muỗng 4 gói vào 400ml nước ấm, hoặc pha 5 muỗng 5 gói vào 500ml nước ấm.

Chỉ cần pha 1 muỗng 1 gói vào 100ml nước ấm, hoặc pha 2 muỗng 2 gói vào 200ml nước ấm, hoặc pha 3 muỗng 3 gói vào 300ml nước ấm, hoặc pha 4 muỗng 4 gói vào 400ml nước ấm, hoặc pha 5 muỗng 5 gói vào 500ml nước ấm.

**Phân phối bởi:**  
CÔNG TY THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHÂN PHỐI  
ĐC: LK 06 - 01 Khu phố 01, Đường Phan Văn Trị, Thủ Đức, TP. HCM  
Số điện thoại: 0912.786.288 / 0908.728.887

**Chỉ định sử dụng:**  
Chỉ định sử dụng cho người trên 18 tuổi bị suy, người có nguy cơ loãng xương, người cần bổ sung canxi, người bị tiểu đường no có nguy cơ bị tiểu đường.

**Chỉ định sử dụng:**  
Chỉ định sử dụng cho người trên 18 tuổi bị suy, người có nguy cơ loãng xương, người cần bổ sung canxi, người bị tiểu đường no có nguy cơ bị tiểu đường.